

## PHỦ CHỦ TỊCH

LỆNH của Chủ tịch nước số  
103-LCT ngày 5-5-1980 phê  
chuẩn Hiệp định lãnh sự Việt  
Nam – Tiệp Khắc.

### LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 64 của Hiến pháp năm 1959;  
Căn cứ vào nghị quyết số 947-NQ/QHKG  
ngày 29 tháng 4 năm 1980 của Ủy ban thường  
vụ Quốc hội,

Phê chuẩn Hiệp định lãnh sự giữa  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt  
Nam và nước Cộng hòa xã hội chủ  
nghĩa Tiệp Khắc ký tại Hà Nội ngày  
14 tháng 2 năm 1980.

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 1980

Quyền chủ tịch

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

NGUYỄN HỮU THỌ

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 125-CP ngày 23-4-  
1980 về việc đổi tên một số xã  
và thị trấn thuộc tỉnh An  
Giang.

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm 1959  
quy định các quyền hạn của Hội đồng Chính  
phủ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh  
An Giang,

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay phê chuẩn việc đổi tên  
một số xã và thị trấn của huyện Phú  
Tân, thuộc tỉnh An Giang như sau:

1. Xã Hòa Hảo đổi tên thành xã Tân  
Hòa;

2. Xã Châu Giang đổi tên thành xã  
Phú Hiệp;

3. Xã Hưng Nhơn đổi tên thành xã  
Phú Hưng;

4. Thị trấn Mỹ Lương chuyển thành  
xã Phú Mỹ.

Điều 2.— Ủy ban nhân dân tỉnh An  
Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết  
định này.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1980

T.M. và thừa ủy quyền của Hội đồng Chính phủ

Bộ trưởng Phủ thủ tướng

VŨ TUÂN

## QUYẾT ĐỊNH số 138-CP ngày 7-5-

1980 về việc tổ chức tòng kiêm  
kê, đánh giá lại tài sản trong  
các đơn vị cơ sở, các ngành  
kinh tế thuộc khu vực Nhà  
nước.

Thi hành nghị quyết hội nghị lần thứ  
sáu của Ban chấp hành trung ương Đảng

Hội đồng Chính phủ quyết định tổ chức một đợt tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản trong từng đơn vị cơ sở và từng ngành kinh tế thuộc khu vực Nhà nước để nắm lại toàn bộ vật tư, thiết bị hiện có ở các ngành, các địa phương, từ đó có căn cứ chính xác xây dựng kế hoạch Nhà nước 1981 — 1985 và quán triệt phương châm tận dụng và phát huy mọi tiềm lực để đẩy mạnh sản xuất.

### **1. Mục đích, yêu cầu cụ thể của cuộc tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản.**

#### *Đối với các đơn vị cơ sở:*

Bảo đảm nắm chắc tình hình số lượng, chất lượng, giá trị thực tế của tài sản, vật tư hiện có; đánh giá chính xác năng lực sản xuất, mức độ sử dụng và khả năng phát huy công suất của máy móc, thiết bị;

Xác định tương đối thống nhất và đúng đắn giá của các loại tài sản, thiết bị, vật tư; thực hiện nguyên tắc thống nhất giá cả trong những điều kiện sản xuất kinh doanh của năm 1980 để từ đó xác định đúng số vốn (vốn cố định và vốn lưu động) mà đơn vị cơ sở đang quản lý;

Gắn liền với đợt tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản, các đơn vị cơ sở cần có kế hoạch chấn chỉnh một bước công tác quản lý tài sản, nhằm bảo vệ và sử

dụng hợp lý, kịp thời xử lý những tài sản ứ đọng, hoặc sử dụng không hợp lý ở cơ sở, việc gì cơ sở không đủ quyền hạn và khả năng xử lý thì báo cáo lên cấp trên tạo điều kiện để xử lý nhằm phát huy hiệu quả tốt nhất;

Xác định rõ chế độ trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận, trong việc bảo quản và sử dụng tài sản, chấm dứt tình trạng thiếu trách nhiệm, quản lý lỏng lẻo khiến tài sản bị mất mát, hư hỏng hoặc sử dụng lãng phí.

#### *Đối với các Bộ, các ngành và địa phương:*

Thông qua tổng kiểm kê đánh giá tài sản, các Bộ, các ngành và địa phương nắm lại tình hình năng lực sản xuất, vốn cố định, vốn lưu động và việc xử lý tài sản ở cơ sở để có kế hoạch điều hòa, phân phối và sử dụng hợp lý tài sản trong phạm vi ngành hoặc địa phương nhằm phát huy tiềm lực hiện có, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

#### *Đối với Hội đồng Chính phủ:*

Thông qua tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản, các cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước có trách nhiệm giúp Hội đồng Chính phủ nắm lại tình hình toàn bộ tài sản của khu vực Nhà nước, trong từng ngành, từng địa phương, theo cơ cấu kinh tế — kỹ thuật, để có kế hoạch điều hòa, phân phối và sử dụng hợp lý,

có kế hoạch phục hồi, sửa chữa, mở rộng và nâng cao giá trị sử dụng tài sản, gắn kế hoạch tận dụng và phát huy những tài sản hiện có với kế hoạch đầu tư xây dựng mới, làm căn cứ lập kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa năm 1981 và kế hoạch 5 năm 1981 – 1985.

## 2. Phạm vi đối tượng.

Phạm vi của cuộc tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản lần này tập trung vào tài sản cố định và tài sản lưu động của các đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khu vực Nhà nước ở trung ương và địa phương (kể cả tài sản của các xi nghiệp công tư hợp doanh); tài sản của các đơn vị sự nghiệp có liên quan trực tiếp đến sản xuất kinh doanh (như trạm, trại giống cây con; trạm máy kéo; trạm thủy nông,...); tài sản thuộc các đơn vị nghiên cứu khoa học, thi nghiệm của trung ương và địa phương.

Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ tiến hành kiểm kê đánh giá lại tài sản trong toàn ngành theo các mục đích yêu cầu chung trên đây và theo kế hoạch riêng của từng ngành rồi lại báo cáo riêng với Thủ tướng Chính phủ.

## 3. Hệ thống chỉ tiêu.

Các chỉ tiêu chủ yếu trong cuộc tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản lần này là:

*Về chỉ tiêu hiện vật:* đối với các tài sản cố định bao gồm số lượng, công

suất, năng lực và hiện trạng tài sản đang dùng và chưa dùng; đối với tài sản lưu động gồm số lượng và phẩm chất; phân theo từng loại, ở các thời điểm trước và sau khi kiểm kê.

*Về chỉ tiêu giá trị:* gồm giá trị ban đầu hoặc giá khôi phục (nếu là tài sản khôi phục lại), giá trị đã khấu hao cơ bản, giá trị còn lại theo sổ sách; giá trị ban đầu theo giá thống nhất và giá trị thực tế còn lại theo giá thống nhất.

Các chỉ tiêu nói trên phải được tổng hợp theo cơ cấu ngành, địa phương và vùng lanh thổ.

## 4. Tùy chức thực hiện.

a) Thời gian tiến hành tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản bắt đầu từ quý III năm 1980, kết thúc cuối quý IV năm 1980.

Thời điểm tổng kiểm kê thống nhất vào 0 giờ ngày 1 tháng 7 năm 1980.

b) Ban chỉ đạo tổng kiểm kê ở trung ương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các Bộ, các ngành, các địa phương về kế hoạch, nội dung, quy trình, phương pháp tiến hành tổng kiểm kê và xác định giá, ban hành các biểu mẫu báo cáo và các chỉ tiêu cụ thể.

c) Ban chỉ đạo tổng kiểm kê ở trung ương bàn bạc với các Bộ, Tổng cục để huy động một lực lượng cán bộ của các Bộ, các ngành và cán bộ giảng dạy, học sinh của một số trường đại học và trung

học chuyên nghiệp để phục vụ cho công tác này trong một thời gian.

d) Ban chỉ đạo tổng kiêm kê ở trung ương được tổ chức một văn phòng, có một số cán bộ lấy từ các Bộ, các ngành; được sử dụng một số phương tiện làm việc (xe ô-tô con, xăng dầu, giấy in...) và có kinh phí riêng về công tác kiêm kê tài sản.

Kinh phí kiêm kê tài sản ở xi nghiệp được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh; kinh phí kiêm kê ở các ngành, ở các địa phương, ở các Bộ trung ương được tính vào chi phí hành chính sự nghiệp của ngành do ngân sách Nhà nước đài thọ, do Bộ Tài chính quy định.

5. Các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, trưởng ban chỉ đạo tổng kiêm kê ở trung ương và thủ trưởng các đơn vị cơ sở ở trung ương và địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh quyết định này.

Cuối quý IV năm 1980, đồng chí trưởng ban chỉ đạo tổng kiêm kê ở trung ương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 1980  
 T.M. Hội đồng Chính phủ  
 K.T. Thủ tướng Chính phủ  
 Phó thủ tướng  
 TỐ HỮU

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** số 119-TTg ngày 22-4-1980 về việc thành lập khu vực đặc biệt bảo vệ hệ sinh thái ở vùng núi Ngọc Linh thuộc tỉnh Gia Lai – Kon Tum.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ ban hành bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai – Kon Tum (tờ trình số 4-UB ngày 29-1-1980) về việc xin thành lập đặc khu bảo vệ hệ sinh thái ở vùng núi Ngọc Linh;

Để quản lý nguồn dược liệu và đặc sản quý nhằm đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** – Nay đặt khu vực núi Ngọc Linh bao gồm 7 xã: Đák Choang, Ngọc Linh thuộc huyện Đákglei, Đák Ngao, Đák Sao, Ngọc Yên, Ngọc Lai, Mang Sảng thuộc huyện Đák Tô thành khu vực đặc biệt bảo vệ hệ sinh thái.

**Điều 2.** – Trong khu vực nói trên, Nhà nước áp dụng các biện pháp hành chính, kinh tế, khoa học kỹ thuật để bảo vệ hệ sinh thái nhằm duy trì, phát triển và khai thác các nguồn dược liệu,